

Số: ~~419~~ /KH-THCSHQ

Hoàng Quế, ngày 09 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
HỌC SINH KHUYẾT TẬT, HỌC SINH HÒA NHẬP
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Căn cứ Luật người khuyết tật của Quốc Hội số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật học sinh khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Căn cứ vào khoản 4, điều 20 về thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh khuyết tật trong trường THCS tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của BGD&ĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 giữa Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo về Quy định về giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật;

Căn cứ các Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2012 về Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 về quy định đánh giá học sinh THCS và THPT.

Căn cứ công văn 985/SGD&ĐT-GDTrH ngày 24/4/2020 của Sở GD&ĐT về “Hướng dẫn bổ sung thực hiện một số hồ sơ, sổ sách trong trường phổ thông”; công văn số 2286/SGD&ĐT ngày 31/8/2020 về “Hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong trường trung học từ năm học 2020-2021”; công



văn số 501/SGD&ĐT ngày 05/3/2020 của Sở GD&ĐT về “Thực hiện GDHN HSKT trong trường trung học”;

Căn cứ Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025;

Trên cơ sở điều kiện và tình hình thực tế của trường năm học 2024-2025, trường THCS Hoàng Quế xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật, học sinh hòa nhập như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng GD&ĐT Đông Triều; của Đảng uỷ- HĐND- UBND phường Hoàng Quế; sự phối kết hợp chặt chẽ của các tổ chức ban ngành, các đoàn thể trong địa bàn.

- Trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ I (Theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT). Cơ sở vật chất; trang thiết bị phục vụ cho dạy học ngày một hoàn thiện.

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi lĩnh vực công tác. Các thầy cô giáo đều có sự quan tâm đặc biệt đến đối tượng học sinh khuyết tật, học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Mỗi học sinh khuyết tật học hoà nhập đều có hồ sơ đầy đủ theo dõi đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

- GDHN được đưa vào các nội dung thường kỳ SHCM, NCBH của tổ chuyên môn.

- Gia đình các em đều quan tâm và tạo điều kiện để trẻ có thể hoà nhập cộng đồng, các tổ chức xã hội cũng quan tâm đến việc học tập của các em, động viên, khích lệ kịp thời nên có nhiều thuận lợi cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên tham gia giảng dạy tại lớp có học sinh GDHN.

- Các em đều ngoan, không có nhiều biểu hiện làm ảnh hưởng hoạt động học tập trên lớp, không làm ảnh hưởng đến các bạn khác trong lớp.

2. Khó khăn

- Các em có mức độ ảnh hưởng và nhận thức khác nhau nên việc dạy kiến thức và rèn kĩ năng cho các em bị hạn chế.

- Giáo viên chưa được chuẩn hóa, có nhiều kinh nghiệm trong việc giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Phụ huynh học sinh còn chưa phát huy trách nhiệm trong việc hoàn thiện hồ sơ cho HSKT tham gia học tập diện hoà nhập giảm nhẹ đánh giá hoặc không đánh giá kết quả học tập.

- Các đoàn thể chưa có nhiều hoạt động thiết thực giúp HSKT tham gia hoà nhập phù hợp.

3. Số lượng học sinh khuyết tật

- Toàn trường có 05 em trong độ tuổi đi học bị khuyết tật đang theo học tại trường (Biểu 01 đính kèm).

- So với số liệu PCGD trên địa bàn đã huy động đủ 100% trẻ khuyết tật ở độ tuổi trên địa bàn ra lớp.

4. Danh sách giáo viên dạy lớp học sinh khuyết tật (Biểu 2 đính kèm).

5. Số lớp có học sinh khuyết tật: 04 lớp

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Giới tính	Dạng khuyết tật
1	Ngô Thùy Trang	22/12/2009	8A	Nữ	Vận động nặng
2	Phạm Thành Đạt	29/04/2011	8A	Nam	Trí tuệ nhẹ
3	Nguyễn Bình Minh	10/08/2012	7C	Nam	Trí tuệ nhẹ
4	Trần Thùy Dương	01/03/2010	6A	Nữ	Nhìn - Đặc biệt nặng
5	Nguyễn Tiến Dũng	10/04/2012	6B	Nam	Vận động, trí tuệ nặng

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRẺ KHUYẾT TẬT HÒA NHẬP

- Dạy các kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tự phục vụ...phù hợp với lứa tuổi, tạo điều kiện tốt nhất về tinh thần cũng như vật chất giúp các em hoà nhập cuộc sống cộng đồng.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện cho trẻ giao tiếp với bạn bè, thầy cô tạo cơ hội phát triển năng lực bản thân góp phần tạo bầu không khí thân thiện trong nhà trường. Hướng dẫn học sinh biết ứng xử với những sự việc xung quanh mình, học tập, vui chơi lành mạnh, từng bước hình thành sự tự tin của trẻ trước bạn bè, tập thể và cộng đồng.

- Giúp đỡ và dạy học sinh biết đọc, viết, tính toán có thể học tiếp lớp học, cấp học trên.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Đối với CBQL nhà trường

- Triển khai kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.

- Sau khi hoàn thiện công tác tuyển sinh (tiếp nhận HSKT) thực hiện phối hợp gia đình, cơ quan y tế, giáo viên, TPT Đội khảo sát thực trạng dạng khuyết tật của từng học sinh và phân nhóm học sinh khuyết tật để phân bổ các lớp học cho hợp lí về số lượng và các điều kiện học tập.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tham gia quá trình giáo dục trẻ khuyết tật học hoà nhập. Tổ chức hoạt động tư vấn, tham vấn

cho cha mẹ, người bảo trợ cho học sinh khuyết tật về các biện pháp GDHN cho học sinh ở trường, lớp và tại gia đình để phát huy hiệu quả của công tác GDHN. Phụ huynh học sinh cần nắm vững các chế độ, quyền lợi học sinh được hưởng và trách nhiệm của gia đình trong phối hợp hoạt động GDHN cho HSKT.

- Tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, phương tiện hỗ trợ cho những lớp có trẻ khuyết tật.

- Thường xuyên tư vấn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ của giáo viên.

- Có biện pháp khuyến khích động viên giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện chi trả chế độ đúng quy định tại công văn số 387/SGD&ĐT-KHTC ngày 28/02/2018 và Khoản 2, Điều 7, Nghị định 28/2012/NĐCP ngày 10/4/2012.

- Cử giáo viên tham gia tập huấn, chuyên đề của các cấp cho giáo viên dạy trẻ hoà nhập, giúp giáo viên có cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giáo dục trẻ khuyết tật.

- Phân công 01 CBQL phụ trách công tác GDHN của trường.

2. Đối với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương người khuyết tật; có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

- GVBM thực hiện điều chỉnh CT GDPT cho phù hợp đặc thù loại khuyết tật của học sinh do mình phụ trách nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường.

- GVCN thực hiện tư vấn, tham vấn cho PHHS về KHGD hoà nhập cho HSKT, chủ động phối hợp GVBM trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật.

- GVCN xây dựng các nguyên tắc ứng xử, xây dựng mối quan hệ học tập trong lớp giữa HSKT với cán bộ lớp, các bạn trong lớp trong hoạt động giáo dục trong lớp, ngoài sân, ngoài đường. Hướng dẫn cho HS bình thường biết bạn HSKT cần gì, muốn gì và cách quan tâm đến bạn như nào. Trao đổi cùng hội CMHS quan tâm động viên HS có niềm tin khi tham gia hoạt động cùng HSKT.

- GVCN và GVBM phối hợp trong tổ chức các hoạt động học trên lớp giúp tăng tương tác giữa HSKT với HS bình thường.

- Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

- Tư vấn cho nhà trường và gia đình người khuyết tật trong việc điều chỉnh KHGD, hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

- GVCN chủ trì cùng GVBM, TPT Đội, nhân viên hỗ trợ y tế và PHHS cập nhật thường xuyên, hoàn thiện hồ sơ theo dõi đánh giá HSKT hoà nhập theo nội dung, mẫu quy định. Chủ động đề xuất kết quả xét lên lớp của học sinh hoặc giai đoạn chuyển tiếp (Sinh hoạt hè hay chuyển cấp).

3. Với cha mẹ (người đỡ đầu) HSKT

- Nắm bắt đủ quyền lợi, trách nhiệm của gia đình trong việc GDHN cho con em mình.

- Phản ánh, nắm bắt kịp thời các hiện trạng, kết quả hoà nhập của con em mình.

- Trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ của HSKT.

- Tham gia xây dựng, điều chỉnh KHGD cá nhân của con em mình trong năm học.

4. Các đoàn thể trong trường học

- TPT Đội trong khi tổ chức các hoạt động thi đua chung cần quan tâm có hoạt động phù hợp giúp HSKT tham gia và phát huy năng lực nổi trội của bản thân. Biểu dương, nhân rộng các gương điển hình trong hoạt động trợ giúp HSKT. Quan tâm đến giáo dục hoà nhập HSKT trong hoạt động hè tại khu dân cư.

- Tổ chuyên môn tổ chức các nội dung sinh hoạt nghiên cứu bài học xây dựng kỹ thuật GDHN HSKT để tăng cường hiệu quả việc phát triển chương trình và nội dung điều chỉnh CT GDPT phù hợp HSKT.

- Các đoàn thể trong trường phối hợp, tham mưu cùng nhà trường tổ chức các hoạt động xây dựng kinh phí, tuyên truyền vận động nhiều nhân tố cùng tham gia hoạt động GDHN cho HSKT theo hướng thiện nguyện.

- Tham mưu cho nhà trường thực hiện xây dựng môi trường GDHN phù hợp (Điều kiện lớp học; điều kiện đi lại; bố trí vị trí khu - phòng chức năng; đồ dùng thiết bị dạy học-ngữ liệu, học liệu đặc thù cho HSKT.

IV. CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP

1. Chỉ tiêu

- 100% học sinh khuyết tật hoà nhập của trường nắm được kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, sống đoàn kết, hòa nhập với bạn bè.

- 100% học sinh khuyết tật hoà nhập của trường đọc, viết, giao tiếp đáp ứng tương đối các hoạt động giáo dục tối thiểu theo từng bản KHGD của mỗi học sinh xây dựng từ đầu năm học.

- 100% học sinh khuyết tật hoà nhập biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh nơi công cộng,...

- Các em HSKT biết giao tiếp và thể hiện được ý kiến của mình trong các tiết hoạt động tập thể.

- HS bình thường có giao tiếp phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho HSKT tham gia học tập.

- Điều chỉnh KHGD từng môn học, mỗi bài dạy đều có hoạt động phù hợp với HSKT.

2. Biện pháp

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGD&ĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/01/2018. Nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật ngay từ đầu năm học.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về học tập cho học sinh khuyết tật chú trọng đến sự tiến bộ trong rèn luyện của học sinh. Giáo dục học sinh khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

- Thực hiện đúng chương trình và nội dung giáo dục, dạy hoà nhập học sinh khuyết tật cụ thể:

+ Trẻ khuyết tật trong lớp học hoà nhập thực hiện chương trình GD và kế hoạch chung của lớp của trường.

+ Căn cứ vào kế hoạch, chương trình chung, giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật hoà nhập có thể điều chỉnh chương trình và phương pháp, đánh giá cho phù hợp với học sinh khuyết tật.

+ Căn cứ vào khả năng của học sinh khuyết tật và mức độ khuyết tật, giáo viên dạy cần đưa các em tham gia vào mọi hoạt động của lớp, của trường theo nhu cầu và tiềm năng của từng em.

+ Tìm hiểu kỹ đặc điểm tâm, sinh lí, hoàn cảnh gia đình và điều kiện sống của học sinh từ đó tìm biện pháp giáo dục phù hợp.

- Đề xuất, kiến nghị với tổ chuyên môn và nhà trường về những giải pháp giáo dục học sinh.

- Kịp thời báo cáo nhà trường về tình hình của học sinh khuyết tật lớp mình phụ trách và những vấn đề liên quan đến giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên giữ mối liên hệ với cha mẹ học sinh hoặc người đỡ đầu để thông báo kịp

thời về tình hình học tập của học sinh tới gia đình đồng thời phối hợp tạo điều kiện tốt nhất để các em học tập và rèn luyện. Hướng dẫn cha mẹ học sinh cách giáo dục, đồng cảm và chia sẻ với họ bằng tình cảm trân thành, thân thiện.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh khuyết tật, giữa HSKT với học sinh khác trong lớp, trong trường. Tạo cho học sinh có được cảm giác an toàn, được tôn trọng. Giáo dục học sinh khác trong lớp biết cách đồng viên, chia sẻ, hỗ trợ giúp đỡ HSKT bằng tình cảm bạn bè gần gũi. Tăng cường tự học, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp về phương pháp giáo dục HSKT.

- Trong giảng dạy và giáo dục luôn dành cho đối tượng này sự quan tâm đặc biệt. Thường xuyên theo dõi chỉ bảo tận tình coi học sinh như con em mình.

- Nghiên cứu kĩ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về công tác giáo dục HSKT học hoà nhập để thực hiện.

- Thường xuyên hướng tới việc thực hiện mục tiêu, điều chỉnh kế hoạch và có thể đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp với sự phát triển của học sinh.

3. Cách đánh giá học sinh khuyết tật

- Đánh giá kết quả giáo dục học sinh khuyết tật theo đúng hướng dẫn của Thông tư 22 của Bộ GD&ĐT. Đánh giá các em dựa trên nhiều mặt: Các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hoà nhập, kết quả lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng áp dụng trong cuộc sống

- Đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo hướng động viên khuyến khích các em vươn tới sự tiến bộ với phương châm động viên là chính.

- Đánh giá theo nhu cầu, khả năng tiếp cận với mục tiêu giáo dục cá nhân.

- Hình thức đánh giá phù hợp với từng dạng khuyết tật (Có thể vấn đáp hoặc trắc nghiệm).

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CỤ THỂ

Thời gian	Nội dung	TT/cá nhân thực hiện	Tồn tại/ điều chỉnh
Tháng 8/2024	- Điều tra nắm số liệu học sinh KT. - Huy động học sinh ra lớp. - Biên chế học sinh vào lớp học. - Cử GV tập huấn (Nếu có)	- CBQL + GV - GVCN - Phối hợp địa phương, địa bàn dân cư.	
Tháng 9/2024	- Xây dựng kế hoạch GD học sinh KT - Kiểm tra CSVC, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GDHN. - Lập hồ sơ theo dõi, họp phụ huynh.	- CBQL - GVCN - BT Đoàn-TPT Đội - Phụ huynh HSKT. - Y tế.	
Tháng	- Kiểm tra công tác giáo dục HSKT	- CBQL	

Thời gian	Nội dung	TT/cá nhân thực hiện	Tồn tại/ điều chỉnh
10/2024	- Hướng dẫn giáo viên làm hồ sơ theo dõi	- GVCN, GVBM - TTCM	
Từ 11/2024 đến 5/2025	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng	- CBQL - GVCN - GVBM - Y tế	
Tháng 12/2024	- Báo cáo kết quả GDHN về Phòng GD&ĐT. - Cập nhật hồ sơ, đánh giá cuối kì.	- CBQL - GVCN - Y tế	
Tháng 5/2025	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục học sinh khuyết tật. - Cập nhật hồ sơ, đánh giá cuối kì. - Số hóa hồ sơ GDHN.	- CBQL - GVCN	

Trên đây là Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập năm học 2024-2025, trường THCS Hoàng Quế yêu cầu các tập thể cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BGH, các tổ chức trong nhà trường;
- Các tổ CM, GV nhà trường (th/h);
- Lưu: VT

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**


Lê Thị Thúy Hương

Biểu 01
DANH SÁCH HỌC SINH KHUYẾT TẬT NĂM HỌC 2024 - 2025



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Con Ông, Bà	Tình trạng khuyết tật	Học lớp
1	Ngô Thùy Trang	22/12/2009	Ngô Quang Vụ Nguyễn Thị Ánh	Vận động (nặng)	8A
2	Phạm Thành Đạt	29/04/2011	Phạm Thị Cúc	Vận động + Trí tuệ (nhẹ)	7A
3	Trần Thùy Dương	01/03/2010	Nguyễn Thị Trang Trần Văn Thành	Nhìn - Đặc biệt nặng	6A
4	Nguyễn Tiến Dũng	10/04/2012	Nguyễn Thị Hải Yến	Vận động, trí tuệ nặng	6B
5	Nguyễn Bình Minh	10/08/2012	Nguyễn Xuân Thắng Vũ Thị Thanh An	Trí tuệ nhẹ	7C

Danh sách có 05 học sinh)

Biểu 02
DANH SÁCH GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY LỚP CÓ HSKT
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Dạy môn	Dạy lớp
1	Bùi Thị Diệu Thúy	LS&ĐL	8A, 7C, 6A
2	Nguyễn T. Huyền Trang	Toán, Công nghệ	8A
3	Nguyễn Kim Thoa	Tiếng Anh	6B
4	Nguyễn T. Thanh Huyền	Tiếng Anh	6A, 7C
5	Ngô Thị Hoàn	GDCD, GDĐP	6A, 6B, 7C
6	Văn Thị Nhân	Văn, GDĐP, HĐTN HN	6A, 7C, 8A
7	Nguyễn Thị Hào	LS&ĐL	6B
8	Ngô Thị Phương Loan	Toán, Công nghệ	6A, 6B
9	Hoàng Thanh Thục	Văn, GDĐP	8A, 7C
10	Phạm Thị Đan	KHTN, HĐTN HN	6A, 6B, 8A
11	Vương T. Kim Hoa	GDCD, HĐTN HN, Công nghệ	6A, 6B, 8A
12	Nguyễn Thị Hải Yến	Tin	6A, 6B, 7C, 8A
13	Bùi Thị Sáu	KHTN	7C
14	Nguyễn Thị Nữ	KHTN	8A
15	Phạm Quang Hưng	GDTC	7C, 8A
16	Vũ Thị Thanh Minh	GDTC	6A, 6B
17	Nguyễn Lan Anh	Nghệ thuật	6A, 6B, 7C, 8A
18	Trần Xuân Thắng	Văn, LS&ĐL	6B, 8A
19	Nguyễn Thị Thúy	Toán, HĐTN	7C
20	Nguyễn T. Tuyết Hạnh	Tiếng Anh	8A
21	Đinh Thị Ngọc Dung	Nghệ thuật	6A, 6B
22	Lê Thị Thúy Hường	Công nghệ, Nghệ thuật	6B, 7C

(Danh sách có 22 người)